**KHOA HỌC . TIẾT 41**

**Bài 20. NẤM ĂN VÀ NẤM MEN TRONG ĐỜI SỐNG**

**Thứ Tư, ngày 5 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Sau bài học, HS có khả năng:

- Nếu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn qua quan sát tranh ảnh hoặc video.

- HS biết tên, đặc diểm và món ăn được chế biến từ một số nấm được dùng làm thức ăn.

Tự chủ và tự học : tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao;

Giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập;

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

* Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Đối với giáo viên**

- Bài giảng điện tử

 - Các hình trong bài 20 SGK, một số hình ảnh thức ăn được chế biến từ nấm men phiếu học tập, nguyên liệu, dụng cụ làm thí nghiệm (bột mì, nước, nấm men, bát to, đĩa).

**2. Đối với học sinh**

**-** SGK, VBT,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Mở đầu.****a.Mục tiêu:** + Tạo hứng thủ, khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số món ăn được chế biến từ nắm và dẫn dắt vào bài học.**b.Cách tiến hành:** |
|  | GV đưa ra hình 1 (SGK, trang 76).– GV Yêu cầu học sinh quan sát hình và trả lời câu hỏi theo nhóm đôi: *Bạn đã từng ăn những món ăn nào được chế biến từ nấm? Hãy chia sẻ với bạn về những món ăn đó?*- Tổ chức báo cáo – NX – Bổ sung GV chốt lại và dẫn dắt vào bài: :“ Nấm ăn và nấm men trong đời sống” (tiết 1) | -HS quan sát –HS làm việc nhóm đôi, một bạn đặt câu hỏi, một bạn trả lời câu hỏi: Ví dụ:+ Bạn đặt câu hỏi: Bạn đã từng ăn những món ăn nào được chế biến từ nấm?+ Bạn trả lời: Minh đã ăn món nấm xào/lầu nấm.....Các nhóm hỏi đáp trước lớpCác nhóm bổ sung. HS lắng nghe  |
| **13p** | **2. Khám phá**  |
|  | **2.1 Tìm hiểu một số đặc điểm của nấm được dùng làm thức ăn****a. Mục tiêu:** HS nhận biết được đặc điểm của nấm ăn và kế tên được một số nấm ăn**b. Cách tiến hành:**- GV gọi HS đọc yệu cầu - GV yêu cầu HS quan sát hình 2,3,4,5,6,7/sgk trang 76 và trả lời câu hỏi :*+ Kể tên một số nấm được dùng làm thức ăn và chia sẻ về hình dạng, màu sắc của chúng.**+ Kể tên một số nấm ăn có ở địa phương em.*- Tổ chức báo cáo – NX – Bổ sung -GV chốt lại- Rút kết luận :*Nấm ăn có nhiều hình dạng (hình tròn, hình que,...) và nhiều màu sắc (màu nâu, trắng...). Có rất nhiều nấm được dùng làm thức ăn như nằm hương, nấm mỡ, nấm rơm, nấm sò nấm chân dài, nấm mộc nhĩ (nấm tai mèo)..*- Cho HS đọc thông tin ở mục: *Em tìm hiểu thêm* để biết thêm về vai trò của nấm ăn đối với đời sống con người.  | HS đọc yệu cầu HS làm việc nhóm ĐôiHS quan sát và trả lời các câu hỏi.*H2. Nấm đông cô (nấm hương): mũ nấm màu nâu sẫm, hơi cứng; thân nấm khá cao; ...**H3.Nấm mỡ: mũ nấm to, tròn bụ bẫm. Thân nấm ngắn màu nâu.**H4. Nấm chân dài : mũ nấm nhỏ, thân nấm dài**H5.Nấm hoàng đế: mũ nấm và thân nấm màu trắng tinh* *H6. Nấm đùi gà: mũ nấm tròn; thân nấm trắng dày to tròn bụ bẫm; mọc thành từng chùm, ...**H7. Nấm sò: Mũ nấm to, mỏng giống hình vỏ sò,…**Tên một số nấm ăn có ở địa phương em là : Mộc nhĩ, nấm hương, nấm kim châm, nấm mỡ,…*Các nhóm lần lượt báo cáoNX – Bổ sungHS lắng nghe và nhắc lạiHS đọc thông tin ở mục *Em tìm hiểu thêm*  |
| **12p** | **3.Luyện tập, thực hành : Em tập làm đầu bếp****a.Mục tiêu:** HS biết tên, đặc diểm và món ăn được chế biến từ một số nấm được dùng làm thức ăn.**b.Cách tiến hành:** |
|  | - GV gọi HS đọc yệu cầu Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ, số  Mô tả được tạo tự động- GV yêu câu học sinh thảo luận theo nhóm Hoàn thành vào VBT- Tổ chức trình bày – NX – Bổ sung GV tổng kết –Khen Thưởng-GV chốt lại- Rút kết luận :*Có rất nhiều nấm được dùng làm thức ăn bổ dưỡng như năm hương, nằm mỡ, nấm rơm, nấm sò, nấm chân dài, nấm tai mèo (mộc nhĩ),... Chúng ta cần kết hợp nấm với các loại thực phẩm khác để chế biến được các món ăn ngon và bổ dưỡng.*GV đặt câu hỏi – rút ra bài học | HS đọc yệu cầu HS hoạt động nhóm 4

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên nấm** | **Hình dạng** | **Màu sắc** | **Món ăn có thể chế biến** |
| Nấm hương | Tròn | Nâu | Xào, gà om nấm, … |
| Nấm mộc nhĩ | Mỏng, dẹt | Tím thẫm | Gà xào mộc nhĩ, nem cuốn mộc nhĩ, ... |
| Nấm kim châm | Dài, cao, nhỏ | Trắng | Lẩu nấm, thịt nướng cuộn nấm kim châm, ... |

Các nhóm lần lượt trình bày kết quả NX – Bổ sungHS lắng ngheHS lắng nghe và nhắc lạiHọc sinh đọc mục *Em học được những gì?* |
| **5p** | **4.Hoạt động nối tiếp:**Nhận xét, đánh giá tiết học Về học bài, mỗi nhóm về nhà chuẩn bị nguyên liệu, dụng cụ trong mục "Tìm hiểu tác dụng của nấm men với bột mì” (SGK, trang 79)  | HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................